

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 8**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Bài 13. Khối lượng riêng	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được định nghĩa khối lượng riêng. - Kể tên được một số đơn vị khối lượng riêng của một chất: $\text{kg/m}^3$ ; $\text{g/m}^3$ ; $\text{g/cm}^3$ ; ...		2		C1; C2
	<b>Thông hiểu</b>	- Viết được công thức: $D = m/V$ ; trong đó $d$ là khối lượng riêng của một chất, đơn vị là $\text{kg/m}^3$ ; $m$ là khối lượng của vật [kg]; $V$ là thể tích của vật [ $\text{m}^3$ ]				
	<b>Vận dụng</b>	- Vận dụng được công thức tính khối lượng riêng của một chất khi biết khối lượng và thể tích của vật. Hoặc bài toán cho biết hai đại lượng trong công thức và tính đại lượng còn lại.				
Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng	<b>Nhận biết</b>					
	<b>Thông hiểu</b>	- Mô tả được các bước tiến hành thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một vật hình hộp chữ nhật (hoặc của một lượng chất lỏng hoặc là một vật hình dạng bất kì nhưng có kích thước không lớn).				
	<b>Vận dụng</b>	- Tiến hành được thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một khối hộp chữ nhật hay của một vật có hình dạng bất kì hoặc là của một lượng chất lỏng nào đó.				
	<b>Vận dụng cao</b>					
Bài 15. Áp suất trên một bề mặt	<b>Nhận biết</b>	- Phát biểu được khái niệm về áp suất. - Kể tên được một số đơn vị đo áp suất: $\text{N/m}^2$ ; Pascan (Pa)				
	<b>Thông hiểu</b>	- Lấy được ví dụ thực tế về vật có áp suất lớn và vật áp suất nhỏ. Giải thích được một số ứng dụng của việc tăng áp suất hay giảm áp suất để tạo ra các thiết bị kĩ thuật, vật dụng sinh hoạt nhằm phục vụ lao động sản xuất và sinh hoạt của con người.				
	<b>Vận dụng</b>	Giải thích được một số ứng dụng của việc tăng áp suất hay giảm áp suất để tạo ra các thiết bị kĩ thuật, vật dụng sinh hoạt nhằm phục vụ lao động sản xuất và sinh hoạt của con người.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
	<b>Vận dụng cao</b>					
Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy được ví dụ về sự tồn tại của áp suất chất lỏng.</li> <li>- Lấy được ví dụ chứng tỏ không khí (khí quyển) có áp suất.</li> <li>- Mô tả được hiện tượng bất thường trong tai khi con người thay đổi độ cao so với mặt đất.</li> </ul>				
	<b>Thông hiểu</b>	- Lấy được ví dụ để chỉ ra được áp suất chất lỏng tác dụng lên mọi phương của vật chứa nó.				
	<b>Vận dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được hiện tượng bất thường khi con người thay đổi độ cao so với mặt đất.</li> <li>- Giải thích được một số ứng dụng của áp suất không khí để phục vụ trong khoa học kỹ thuật và đời sống.</li> </ul>				
	<b>Vận dụng cao</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được phương án chứng minh được áp suất chất lỏng phụ thuộc vào độ cao của cột chất lỏng.</li> <li>Mô tả phương án thiết kế một vật dụng để sử dụng trong sinh hoạt có ứng dụng áp suất khí quyển.</li> </ul>				
<b>Bài 17. Lực đẩy Archimedes</b>	<b>Nhận biết</b>	- Lấy được ví dụ về sự tồn tại lực đẩy Archimedes.		1		C3
	<b>Thông hiểu</b>	- Nêu được điều kiện vật nổi (hoặc vật chìm) là do khối lượng riêng của chúng nhỏ hơn hoặc lớn hơn lực đẩy Archimedes.	1		C17	
<b>Bài 18. Tác dụng làm quay của lực</b>						
1. Lực có thể làm quay vật	<b>Nhận biết</b>	- Lấy được ví dụ về chuyển động quay của một vật rắn quanh một trục cố định.		1		C4

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm của ngẫu lực.</li> <li>- Giải thích được cách vận ốc,</li> </ul>				
	<b>Vận dụng</b>	- Vận dụng được tác dụng làm quay của lực để giải thích một số ứng dụng trong đời sống lao động (cách uốn, nắn một thanh kim loại để chúng thẳng hoặc tạo thành hình dạng khác nhau).	<b>1</b>		C18	
	<b>Vận dụng cao</b>	- Thiết kế phương án để uốn một thanh kim loại hình trụ nhỏ thành hình chữ O, L, U hoặc một vật dụng bất kì để sử dụng trong sinh hoạt.				
2. Đòn bẩy và moment lực	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả cấu tạo của đòn bẩy.</li> <li>- Nêu được khi sử dụng đòn bẩy sẽ làm thay đổi lực tác dụng lên vật.</li> </ul>				
	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy được ví dụ thực tế trong lao động sản xuất trong việc sử dụng đòn bẩy và chỉ ra được nguyên nhân sử dụng đòn bẩy đúng cách sẽ giúp giảm sức người và ngược lại.</li> <li>- Nêu được tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực.</li> </ul>				
	<b>Vận dụng</b>	- Sử dụng đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn				
	<b>Vận dụng cao</b>	- Thiết kế một vật dụng sinh hoạt cá nhân có sử dụng nguyên tắc đòn bẩy.				
<i>Sử dụng một số hóa chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm</i>	<b>Nhận biết</b>	- Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong môn Khoa học tự nhiên 8.		1		C5

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Phản ứng hoá học	Nhận biết	– Nêu được khái niệm về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt.		1		C6
Dung dịch và nồng độ	Nhận biết	Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau. – Nêu được định nghĩa nồng độ mol.		1		C7
	Thông hiểu	Tính được độ tan, nồng độ phần trăm; nồng độ mol theo công thức.	1			C20
Phương trình hoá học	Nhận biết	– Trình bày được ý nghĩa của phương trình hoá học.		1		C8
	Thông hiểu	Lập được sơ đồ phản ứng hoá học dạng chữ và phương trình hoá học (dùng công thức hoá học) của một số phản ứng hoá học cụ thể.	1			C19
Tính theo phương trình hoá học	Vận dụng	– Tính được lượng chất trong phương trình hóa học theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện 1 bar và 25 °C.  - Tính được hiệu suất của một phản ứng dựa vào lượng sản phẩm thu được theo lí thuyết và lượng sản phẩm thu được theo thực tế.	1			C21
Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	Nhận biết	- Định nghĩa tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng		1		C9
Acid (axit)	Nhận biết	- Nhận biết hợp chất là acid, tên gọi của 1 số acid thông dụng và tính chất hóa học của acid làm quỳ tím hóa đỏ		3		C10,11,12

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Bài 30: Khái quát về cơ thể người	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể				
Bài 31: Hệ vận động ở người	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ vận động ở người.</li> <li>- Nêu được tác hại của bệnh loãng xương.</li> <li>- Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao.</li> </ul>		1		C13
	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động.</li> <li>- Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động.</li> <li>- Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khỏe học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống).</li> </ul>				
	<b>Vận dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được hiểu biết về lực và thành phần hoá học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương.</li> <li>- Liên hệ được kiến thức đòn bẩy vào hệ vận động.</li> <li>- Thực hiện được phương pháp luyện tập thể thao phù hợp (Tự đề xuất được một chế độ luyện tập cho bản thân và luyện tập theo chế độ đã đề xuất nhằm nâng cao thể lực và thể hình).</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về hệ vận động và các bệnh học đường để bảo vệ bản thân và tuyên truyền, giúp đỡ cho người khác.</li> </ul>				
	<b>Vận dụng cao</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành: Thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương;</li> <li>- Tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về hệ vận động trong trường học và khu dân cư.</li> </ul>				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng.</li> <li>- Nêu được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng.</li> <li>- Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho con người.</li> <li>- Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm</li> <li>- Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến.</li> <li>- Kể được tên một số hoá chất (độc tố), cách chế biến, cách bảo quản gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>				
	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Quan sát hình vẽ (hoặc mô hình, sơ đồ khái quát) hệ tiêu hóa ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hóa. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hoá.</li> <li>- Trình bày được chế độ dinh dưỡng của con người ở các độ tuổi.</li> <li>- Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng và chống (bệnh răng, miệng; bệnh dạ dày; bệnh đường ruột, ...).</li> <li>- Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn.</li> <li>- Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.</li> </ul>				
	<b>Vận dụng</b>	- Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hoá để phòng và chống các bệnh về tiêu hoá cho bản thân và gia đình.				
	<b>Vận dụng cao</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.</li> </ul>				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp.</li> <li>- Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày,...).</li> </ul>	1		C23	
Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được chức năng của máu và hệ tuần hoàn.</li> <li>– Nêu được khái niệm nhóm máu.</li> <li>– Nêu được các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương).</li> <li>– Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó.</li> <li>– Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.</li> <li>– Nêu được vai trò vaccine (vacxin) và vai trò của tiêm vaccine trong việc phòng bệnh.</li> </ul>		1		C15
	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ tuần hoàn ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn.</li> <li>– Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.</li> <li>– Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn (ví dụ trong cấp cứu phải truyền máu). Nêu được ý nghĩa của truyền máu, cho máu và tuyên truyền cho người khác cùng tham gia phong trào hiến máu nhân đạo.</li> <li>– Dựa vào sơ đồ, trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người.</li> <li>– Giải thích được vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh.</li> </ul>	1		C22	
	<b>Vận dụng</b>	– Vận dụng được hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Bài 34: Hệ hô hấp ở người		– Thực hiện được các bước đo huyết áp.				
	<b>Vận dụng cao</b>	– Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu. – Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh cao huyết áp, tiểu đường tại địa phương. – Tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương.				
	<b>Nhận biết</b>	– Nêu được chức năng của hệ hô hấp. – Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng tránh.		1 1		C14 C16
	<b>Thông hiểu</b>	– Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp. – Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp. – Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.				
	<b>Vận dụng</b>	– Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình.				
	<b>Vận dụng cao</b>	– Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước. – Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá. – Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá. – Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh.				

-----HẾT-----